

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT

Địa Tạng Bồ Tát tên Phạn là **Kṣiti-garbha**, dịch âm là **Tát Khất Xoa Để Nghiệt Bà**.

Kṣi là động từ mang nghĩa: chịu đựng, tồn tại, cư trú, ở

Kṣiti: nghĩa là trú xứ, nơi đang cư ngụ, căn nhà, đất trồng trọt, đất nước, quê hương, trái đất.

Garbha: nghĩa đen là *Tử cung, dạ con, có thai, thọ thai, tướng tượng, hình thành trong trí óc*. Nghĩa bóng là *cất chứa, ôm giữ*.

Kṣiti-garbha được dịch ý là **Địa Tạng**, tức là người ôm giữ trái đất hoặc **Mẫu Thể** của Đại Địa.

Do **đất** hay chuyên chở vạn vật, giúp cho vạn vật sinh sôi nảy nở, hàm chứa vô số nguồn lợi, tiền tài, vật báu...cho nên **Địa Tạng** là vị Bồ Tát biểu thị cho kho báu tiềm ẩn trong Đại Địa, hay chuyên chở mọi khổ nạn của tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát triển căn lành, được tài bảo vô tận, tròn đủ **Phước Đức** (Punya) **Trí Tuệ** (Prajñā).

Nếu người tu hành theo Pháp của Địa Tạng Bồ Tát thì có thể khiến cho ngũ cốc [Đại Mạch (Yava), Tiểu Mạch (Godhūma), Lúa gié (Śālī), Tiểu Đậu (Masūra), mè (Atasī)] đầy kho, kéo dài mạng sống, tránh mọi hiểm nạn, tròn đủ **tư lương** (Sambhāra) **Phước Trí** vượt thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi

Tín Ngưỡng Địa Tạng được phát triển rất sớm trong các Tông Phái **Đại Thừa** (Mahā-yāna) ở **Ấn Độ** (Thế Kỷ thứ 4)

Khởi nguyên của Tín Ngưỡng Địa Tạng có thể được khai triển từ **Tín Ngưỡng Địa Thiên** (Pṛthivi), tức là Địa Thần, Kiên Lao Địa Thần, Kiên Lao Địa Thiên, Trì Địa Thần. Đây là vị Thần cai quản Đại Địa, biểu thị cho Thể Tính của đất là *bền chắc chẳng động hay giúp cho vạn vật cư trú, lại có tác dụng hay giữ gìn vạn vật*.

Vị Thần này nguyên là vị **Thần Kỳ** (Thần đất) được sùng ngưỡng trong thời Ấn Độ cổ đại. Trong **Lê Câu Phệ Đà** (Ṛg-veda), **A Thát Bà Phệ Đà** (Artha-veda) đều khen ngợi là vị Nữ Thần có đầy đủ Đức tốt đẹp (mỹ đức) như: sự vĩ đại, bền chắc, Tính chẳng bị diệt, nuôi dưỡng quần sinh, đất đai sinh sôi...

Hiện tượng **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển từ **Tín Ngưỡng Địa Thiên** có thể được nhận biết qua hình tượng được ghi nhận trong Phật Giáo đời Thanh ở Trung Quốc là:



Đầu đội mào Trời, thân khoác áo lụa mỏng, đeo chuỗi Anh Lạc với các vật báu trang sức, tay trái cầm cây lúa (tượng trưng cho ngũ cốc phong phú), tay phải cầm viên ngọc Như Ý để ngang ngực (tượng trưng cho việc thỏa mãn mọi mong cầu của chúng sinh), ngồi trên tòa sen.

Do **Tín Ngưỡng Địa Tạng** không nhận được sự sùng mộ của dân Ấn Độ, nên đã mất dần các dấu tích.

Sau này, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** theo bước chân những Tăng Đoàn truyền giáo Phật Giáo du nhập vào vùng Trung Á, trạm dừng chân đầu tiên là Turkestan. Từ đây một hình tượng phổ biến của Địa Tạng Bồ Tát là: “*Nhà sư cầm cây gậy hành hương với một viên ngọc Như Ý*” được phụng thờ như là vị Bồ Tát bảo vệ người lữ hành thoát khỏi mọi hiểm nguy. Hàng ngàn hình tượng Địa Tạng được tôn thờ trong những hang động tại vùng Lung-Men và Tun-Hoang đã minh họa cho Tín Ngưỡng này.



© 2007 Lena LQL





– Khoảng Thế Kỷ thứ 5, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phổ biến tại Trung Hoa qua Kinh **Đại Tạng Bồ Tát Thập Luân** (Daśa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) trong đó nêu lên những Đức Tính của Ngài.

.) Sau đời Tùy (581_618), Đường (618_917) thì **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được sùng mộ hưng thịnh. Ví dụ như Đời Tùy y theo Kinh **Địa Tạng Thập Luân** (Daśa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) mà đề cao thuyết **Phổ Phật, Phổ Pháp** cùng với **Địa Tạng Bồ Tát Lễ Nghi Sáu Pháp** và xưng là **Tam Gia Giáo**.

.) Đời Tống, **Thường Cận** có soạn một quyển sách ghi nhận 32 loại sự tích linh nghiệm liên quan đến Địa Tạng Bồ Tát từ đời Lương (502_557) đến đời Tống (960_1279). Do điều này mà **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phổ biến rộng rãi, người đời lúc bấy giờ đều lưu truyền, phông họa hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng để trong Tự Viện hoặc Phật Đường của tư nhân mà lễ bái cúng dường. Nổi tiếng nhất là hình tượng Địa Tạng Bồ Tát được vẽ trên bức tường phía Đông của chùa **Thiện Tịch**, huyện Đức Dương, Hán Châu trong Đời Lương.

.) Lại nữa, Phật Giáo Trung Hoa còn xếp Địa Tạng Bồ Tát là một trong bốn vị Đại Bồ Tát (Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Am, Địa Tạng) ứng hóa giảng thuyết tại Đạo Tràng ở núi **Cửu Hoa** thuộc tỉnh **An Huy**.



Điện thờ **Địa Tạng Vương Bồ Tát** trên đỉnh núi **Cửu Hoa**

Tổng Cao Tăng Truyện, quyển 20 ghi nhận rằng: “**Địa Tạng Bồ Tát** sinh hạ vào giòng Vương Tộc ở nước **Tân La**, tên là **Kim Kiều Giác** rồi xuất gia. Sau thời **Đường Huyền Tôn** thì đến Trung Hoa tu Đạo ở núi **Cửu Hoa**, ở 75 năm đến ngày 30 tháng 7 năm **Khai Nguyên** thứ 26, đời Đường thì viên tịch, thọ thế 99 tuổi. Vì nhục thân chẳng hư hoại nên đem toàn thân vào Tháp, tức là **Nhục Thân Điện** tại núi Cửu Hoa, tương truyền tức là nơi **Địa Tạng Bồ Tát** thành Đạo”. Từ sự tích này nên người dân Trung Hoa chọn ngày 30 tháng 7 Âm Lịch làm ngày Thánh Sinh của **Địa Tạng Bồ Tát**.

.) Đến đời Thanh (1644_1911) thì **Địa Tạng Bồ Tát** được xem là Bản Tôn chủ quản ngũ cốc phong phú đồng thời cũng chủ về sự kính ái, phù hộ cho gia đình hòa thuận.

.) Ngày nay, đại đa số người dân Trung Hoa đều cho rằng **Địa Tạng Bồ Tát** là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục và xưng tán Ngài là **U Minh Giáo Chủ Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát** cai quản mười điện Diêm Vương, tức là Bản Tôn chuyên cứu độ chúng sinh bị khổ đau trong cõi Địa Ngục.



Nguồn gốc của danh hiệu **Địa Tạng Bồ Tát** được nói ở trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Thập Luân** (Daśa-cakra-Kṣitigarbha-sūtra) là: “An nhân chẳng động giống như đại địa, lặng lẽ suy nghĩ ngầm biết kho tàng bí mật (Bí Tạng) cho nên gọi là **Địa Tạng**”

“*An nhân chẳng động giống như đại địa*” là nói **Nhân Ba La Mật** (Kṣānti-pāramitā) bậc nhất của Địa Tạng Bồ Tát, giống như đại địa (đất đai) hay chịu đựng chuyên chở mọi loại nghiệp tội của tất cả chúng sinh.

“*Lặng lẽ suy nghĩ*” trong câu “*Lặng lẽ suy nghĩ ngầm biết kho tàng bí mật*” là hiển rõ sự chẳng thể luận bàn của Trí Tuệ Thiên Định ấy

.) Kinh **Đại Phương Quảng Thập Luân**, quyển một nói rằng: “**Địa Tạng** có ý nghĩa là ẩn chứa (kho báu bị che dấu trong lòng đất)” tức là nói tất cả kho báu ngầm dấu kín trong lòng đất đều là Địa Tạng

.) **Cứu Cảnh Nhất Thừa Bảo Tánh Luận**, quyển 4 ghi rằng: “Dùng kho tàng ẩn chứa trong lòng đất ví như hiển bày **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha). Nhưng kho báu này, một phương diện là đại biểu cho **Phật Tính** (Buddhatā) trong sạch không nhiễm bần của chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh thành tựu viên mãn Phật Quả. Một phương diện khác là đại biểu cho Phước Đức, Trí Tuệ, Tài Bảo vô tận của sinh mệnh, cho nên **Địa Tạng** đại biểu cho tất cả kho tàng ẩn chứa Công Đức chẳng thể nghĩ bàn”.

Địa (đất) còn có bảy ý nghĩa đặc trưng là:

- 1_ Đất hay sinh ra vạn vật
- 2_ Đất thu nhiếp vạn vật
- 3_ Đất chuyên chở vạn vật
- 4_ Đất cất giữ nhiều kho tàng của cải vật chất
- 5_ Đất hay nuôi dưỡng giúp cho vạn vật tăng trưởng
- 6_ Đất hay nâng đỡ, là chỗ dựa của vạn vật
- 7_ Đất bền chắc vững vàng, chẳng động

Do đó dùng hình dạng cụ thể của **Đất** (địa) để biểu thị cho Phước Đức có được của Địa Tạng Bồ Tát là:

- 1_ Địa Tạng Bồ Tát hay sinh ra mọi Pháp lành
- 2_ Địa Tạng Bồ Tát hay thu nhiếp mọi Pháp lành trong Tâm **Đại Giác**
- 3_ Địa Tạng Bồ Tát hay gánh vác tất cả chúng sinh, dìu dắt họ tiến dần trên con đường giác ngộ.
- 4_ Địa Tạng Bồ Tát hay cất giữ mọi Pháp màu nhiệm
- 5_ Địa Tạng Bồ Tát hay dùng mọi Pháp lành bình đẳng giúp cho mọi chúng sinh tăng trưởng Chính Pháp giải thoát.
- 6_ Địa Tạng Bồ Tát là chỗ dựa vững chắc của tất cả chúng sinh.
- 7_ Địa Tạng Bồ Tát hay hiển bày tâm Bồ Đề màu nhiệm, bền chắc như Kim Cương chẳng thể bị phá hoại.

Trong **Kinh** lại ghi rằng: “Địa Tạng Bồ Tát trụ ở **Kim Cương Bất Khả Hoại Hạnh Cảnh Giới Tam Muội**, giống như **Kim Cương Địa Luân** rất bền chắc chẳng thể phá hoại, cho nên hay trụ giữ vạn vật khiến cho chẳng lay động. Lại giống như trái đất hay ẩn chứa các loại kho tàng quý báu không có cùng tận, hàm chứa tất cả hạt giống, khiến cho chẳng mục nát, dần dần tươi tốt thêm.

Địa Tạng hay khiến cho đầy đủ tất cả Tâm Nguyên của chúng sinh thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, là **thai mẹ** (Mẫu Thai) hay sinh ra chúng sinh để thành Phật.

Đại Địa ở ý nghĩa hiện tượng cụ thể trên, có đầy đủ tính chất đặc biệt là: Sinh trưởng, bền chắc, trụ giữ vạn vật, chẳng động, rộng lớn, cùng với thai mẹ có đầy đủ

khả năng sinh ra tất cả kho báu. Do Địa Tạng Bồ Tát cũng có đầy đủ Phước Đức như vậy, cho nên dùng **Địa Tạng** để tác làm danh hiệu đó".

.) Phẩm **Tựa** của Kinh **Đại Phương Quảng Thập Luân**, quyển 1 và Kinh **Chiêm Sát Thiện Ac Nghiệp Báo**, quyển 1 ghi rằng: "Địa Tạng Bồ Tát do Thệ Nguyên Đại Bi ở đời quá khứ, nên thị hiện thành thân Đại Phạm Vương, thân Đế Thích, thân Thanh Văn, thân Diêm La Vương, thân sư tử, thân cọp, thân chó sói, thân bò, thân ngựa cho đến thân La Sát, thân Địa Ngục... vô lượng vô số thân khác loài để giáo hóa chúng sinh và đặc biệt là thuận theo niêm của chúng sinh, thọ nhận nỗi khổ đau ở đời ác năm Trược, tương ứng với điều mong cầu của chúng sinh giúp cho họ *tiêu Tai tăng Phước*. Do thành thực căn lành của chúng sinh mà Địa Tạng Bồ Tát biến hiện vô số Hóa Thân như vậy để cứu độ chúng sinh, nên lại được xưng là **Thiên Thể Địa Tạng**"

.) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), Phẩm **Phân Thân Tập Hội** ghi nhận lời phó chúc của Đức Thích Tôn, ở trong thời đại không có Phật, từ sau khi Đức **Phật Thích Ca** (Śākyamuṇi-buddha) viên tịch cho đến lúc Bồ Tát **Di Lạc** (Maitreya) thành Đạo, thời Địa Tạng sẽ làm vị Bồ Tát tự thể độ hết chúng sinh trong sáu nẻo mới thành tựu Nguyên. Do điều này mà **Địa Tạng Bồ Tát** là vị Bồ Tát có **Bi Nguyên** (Kāraṇa-praṇidhāna) đặc biệt sâu nặng.

Dựa vào Đức đặt biệt này mà Phật Giáo Đò thường xưng tán Ngài là **Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát**.

.) Do trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), có ghi nhận hai tiền thân của Địa Tạng Bồ Tát là: **Bà La Môn Nữ** và **Quang Mục Nữ** vì muốn cứu độ mẹ thoát khỏi nỗi khổ đau trong Địa Ngục mà chuyên tâm tu hành, thề cứu giúp mẹ với tất cả chúng sinh. Cho nên Phật Giáo Trung Quốc nhận định Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** là Kinh *báo hiếu* của nhà Phật nhằm nhấn mạnh việc tu học bắt đầu từ sự hiếu kính cha mẹ, tôn trọng Thầy Tổ cho đến cứu giúp chúng sinh.

.) **Địa Tạng Bồ Tát** lại được xem như là kho tàng ẩn chứa các Công Đức vi diệu, đầy đủ các trân bảo giải thoát, giống như viên ngọc Như Ý tuôn mưa mọi tài bảo. Tùy theo sự mong cầu chẳng luận là cầu xin ngũ cốc được mùa hoặc là cầu Phước Đức, tiền của, giàu có đều khiến được mãn túc.

Kinh **Đại Thừa Đại Tập Địa Tạng Thập Luân** ghi rằng: "*Tùy theo chỗ ở. Nếu quần áo, thức ăn uống, đồ dùng hàng ngày của các hữu tình có chỗ thiếu thốn mà hay chỉ tâm xưng tên niệm tụng, quy kính cúng dường **Địa Tạng Bồ Tát**, thời tất cả đều được như Pháp mong cầu*".

Lại nói rằng: "*Hay thủ hộ cho Hành Giả tu học pháp môn của Địa Tạng Bồ Tát, khiến cho tất cả tiền của, quan vị chẳng thiếu thốn*".

Do điều này mà Địa Tạng Bồ Tát được xem là **Bản Tôn Tài Bảo**, hay khiến cho tất cả chúng sinh thỏa mãn mọi mong cầu, chẳng luận là cầu xin ngũ cốc được mùa hoặc cầu Phước Đức, tiền của, giàu có.

.) **Địa Tạng Bồ Tát** còn được xem là vị Thần bảo toàn đời sống qua tên gọi là **Diên Mệnh Địa Tạng** tức **Thân Hóa Hiện** bởi Thệ Nguyên của Địa Tạng Bồ Tát để khiến cho sống lâu làm lợi ích cho đời, hay tránh khỏi sự chết yểu, đoán mệnh có đủ Đức của Pháp khoẻ mạnh sống lâu.

Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), quyển Thượng, Phẩm **Như Lai Tán Thán** ghi chép rằng: "*Nếu có người nào mới sinh con*

trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đưa trẻ mới sinh ra đó mà đọc tụng Kinh Diễm không thể nghĩ bàn này, lại vì đưa trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ một vạn biến. Được vậy thời đưa trẻ hoặc trai hay gái mới sinh ra đó, nếu đời trước nó đã gây tạo tội vạ chi cũng được thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu. Còn như nó là đứa nương nơi Phước Lực mà thọ sinh, thì đời nó càng được an vui hơn sống lâu hơn”.

.) Mật Giáo của Trung Hoa ghi nhận:

Địa Tạng Bồ Tát là Tôn Chủ của Địa Tạng Viện trong **Thai Tạng Giới Mạn Đà La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), hiển hình Bồ Tát, tay trái cầm hoa sen, trên hoa có cây phướn báu Như Ý, tay phải cầm viên ngọc báu ngồi trên hoa sen.

Trong **Kim Cương Giới Mạn Đà La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Địa Tạng Bồ Tát được ghi nhận qua tên gọi **Kim Cương Tràng Bồ Tát** (Vajra-ketu) là một trong bốn vị Bồ Tát thân cận của Đức **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava-tathāgata)

Căn cứ vào sự đề xuất của Kinh **Bát Đại Bồ Tát Man Đà La** thì Địa Tạng Bồ Tát là một trong tám vị Đại Bồ Tát gồm có: **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), **Từ Thị** (Maitreya), **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha), **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), **Văn Thù** (Mañjuśrī), **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-ṣṭkambhin), **Địa Tạng** (Kṣitigarbha) vây quanh Đức **Phật Thích Ca Mâu Ni** (Śākyamuṇi-buddha) biểu thị cho Pháp tu “**chuyển tám Thức** (Aṣṭau-vijñānāni) của **chúng sinh thành Tướng thanh tịnh màu nhiệm**”. Tám vị Bồ Tát này cùng phụ giúp Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn các chúng sinh về Thế Giới Cực Lạc

.) Do **Địa Tạng Bồ Tát** dùng sức **Bi Nguyện** cứu độ chúng sinh, nhất là đối với chúng sinh đang chịu khổ tại cõi Địa Ngục, lại đặc biệt thương xót, thị hiện thân **Diêm La Vương** (Yama-rāja-kāya), thân **Địa Ngục** (Nakara-kāya) rộng vì chúng sinh chịu tội khổ mà nói Pháp để giáo hóa cứu độ. Do điều này mà thân Diêm La Vương thường được xem là một Hóa Thân (Nirmāṇa-kāya) của Địa Tạng Bồ Tát. Như Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Phát Tâm Nhân Duyên Thập Vương** đề xuất **Bản Địa** của Diêm La Vương là Địa Tạng Bồ Tát.

Vì chịu ảnh hưởng sâu xa của tư tưởng này cùng với tư tưởng **Địa Ngục** (Nakara) trong Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra) nên dân gian Trung Hoa cho rằng Địa Tạng Bồ Tát là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục.

Trong động **Thiên Phật ở Đôn Hoàng** có ghi nhận hình vẽ **Địa Tạng Thập Vương** tức hội các tượng của Địa Tạng Bồ Tát với mười vị vua Diêm La kèm theo lời văn minh họa. Hình vẽ này được tạo lập trong đời Tống, niên hiệu **Thái Bình Hưng Quốc**, năm thứ tám (983) nhằm nhấn mạnh rằng Ngài là “**Đấng giải thoát khỏi cực hình Địa Ngục**”

Chính tư tưởng bên trên đã khiến cho một số người ngộ nhận, cho rằng Địa Tạng Bồ Tát chỉ ở tại Địa Ngục để cứu độ chúng sinh trong Địa Ngục. Từ đây trong việc làm tang ma, Thanh Minh táo mộ qua tiết Trung Nguyên, Pháp Hội Siêu Độ...thường cúng phụng Địa Tạng Bồ Tát để cầu đảo cho vong linh được siêu độ. Ngoài ra tại nghĩa địa, linh tháp hoặc gặp chiến loạn, sự cố, đất đang phát triển mà mọi người đều đi qua....thường xây dựng Miếu bái tế Địa Tạng với hy vọng Địa Tạng Vương Bồ Tát bảo vệ người sống, siêu độ vong linh

Thật ra ở trong cả sáu nẻo, Ngài đều có năng lực giáo hóa tế độ. Điều đó được biểu thị qua sáu vị Địa Tạng, tức là Địa Tạng độ hóa chúng sinh trong sáu nẻo.

Tên của sáu vị Địa Tạng đều y theo **Thế Giới Sa Bà** (Sāha-loka-dhātu) có chúng sinh trong sáu nẻo mà nói. Thế Giới ở phương khác hoặc có bảy nẻo, hoặc năm nẻo... chẳng giống nhau thời Địa Tạng cũng y theo nhân duyên của mỗi phương để mỗi mỗi thị hiện ứng hóa.

) Danh xưng của Địa Tạng trong sáu nẻo thời các Kinh Quỹ ghi chép chẳng giống nhau. Nhưng theo đại thể mà nói thì đều bắt nguồn ở **Đại Nhật Kinh Số**, quyền thứ năm là: Sáu vị Thượng Thủ (Ṣaḍa-pramukha) trong chín Tôn (Nava-nātha) của **Địa Tạng Viện** trong *Thai Tạng Giới* (Garbha-dhātu) tức là: **Địa Tạng** (Kṣitigarbha), **Bảo Xứ** (Ratnakāra), **Bảo Chương** (Ratna-pāṇi), **Trì Địa** (Dharanin-dhāra), **Bảo Ấn Thủ** (Ratna-mudrā-hasta), **Kiên Cố Ý** (Dṛḍhādhyāsaya). Trong đó

Địa Tạng Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục

Bảo Thủ Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ

Bảo Xứ Bồ Tát là Hóa Tôn của nẻo Súc Sinh

Bảo Ấn Thủ Bồ Tát là Hóa Tôn của nẻo A Tu La

Trì Địa Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Người

Kiên Cố Ý Bồ Tát là Hóa Tôn của cõi Trời.

) Kinh **Thập Vương** ghi nhận rằng:

1_ Dục Thiên Hạ Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Trời, tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải kết Thuyết Pháp Ấn

2_ Phóng Quang Vương Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Người, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn

3_ Kim Cương Tràng Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi A Tu La, tay trái cầm cây phượng Kim Cương, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn

4_ Kim Cương Bi Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Súc Sinh, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Tiếp Dẫn Ấn

5_ Kim Cương Mật Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Cam Lộ Ấn

6_ Kim Cương Nguyên Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục, tay trái cầm cây phượng Diêm Ma, tay phải tác Thành Biện Ấn.

) Kinh **Liên Hoa Tam Muội** ghi nhận là:

1_ Đàn Đà Địa Tạng hay hóa độ nẻo Địa Ngục, tay cầm cây phượng đầu người [Đàn Đa (danda)dịch là Nhân Đầu Tràng]

2_ Bảo Châu Địa Tạng hay hóa độ nẻo Ngạ Quỷ, tay cầm viên ngọc báu

3_ Bảo Ấn Địa Tạng hay hóa độ nẻo Súc Sinh, duỗi bàn tay **Như Ý Bảo Ấn**

4_ Trì Địa Địa Tạng hay hóa độ nẻo Tu La, hay gìn giữ đại địa ủng hộ hàng Tu La

5_ Trừ Cái Chương Địa Tạng hay hóa độ nẻo người, vì con người trừ sự che chướng của tám khổ

6_ Nhật Quang Địa Tạng hay hóa độ nẻo Trời, soi chiếu năm hiện tượng suy thoái của người Trời để trừ khổ não cho họ.

) **Địa Tạng Bồ Tát Thánh Đức Tân Biên** ghi nhận 6 vị Địa Tạng là:

Hộ Tán Địa Tạng, Diên Mệnh Địa Tạng, Mâu Ni Địa Tạng, Tán Long Địa Tạng, Phá Thắng Địa Tạng, Bất Hưu Tức Địa Tạng

Ngoài ra còn có thuyết ghi nhận là: Địa Tạng Bồ Tát cùng với các vị Bồ Tát Quán Âm (Avalokiteśvara), Đại Thế Chí (Mahā-sthāmaprāpta), Long Thọ (Nāgarjuna)... đều là các vị theo hầu Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha-buddha) và xưng là **A Di Đà Ngũ Phật**. Cũng còn nói là khi Đức Phật A Di Đà còn là con người thì Bồ Tát **Pháp Tạng** (Dharmākara) với Bồ Tát **Địa Tạng** có cùng một Thể.

Người dân Trung Hoa thờ phụng Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** cùng với Tâm Thanh Cứu Khổ **Quán Thế Âm Bồ Tát**, Thệ Nguyện Độ Tận Chúng Sinh **Địa Tạng Bồ Tát** và hợp xưng là **Sa Bà Tam Thánh**



_ Sáu vị Sứ Giả của Địa Tạng:

Địa Tạng Bồ Tát Nghi Quỹ nói : “Sáu vị Sứ Giả của Địa Tạng Tôn là:

- 1_ **Diêm Ma Sứ Giả** (Yama-ceṭa): hóa độ Địa Ngục
- 2_ **Trì Bảo Đồng Tử** (Ratna-dhāra-kumāra): hóa độ Ngạ Quỷ
- 3_ **Đại Lực Sứ Giả** (Mahā-bala-ceṭa): hóa độ súc sinh
- 4_ **Đại Từ Thiên Nữ** (Mahā-maitreya-devī): hóa độ Tu La
- 5_ **Bảo Tạng Thiên Nữ** (Ratna-garbha-devī): hóa độ loài người
- 6_ **Nhiếp Thiên Sứ Giả** (Pratigrahadēva-ceṭa): hóa độ chư Thiên

Nghi Quỹ niệm tụng này, tuy chẳng do ngài Bất Không dịch. Xong cùng với nhóm **Diên Mệnh Địa Tạng Kinh, Liên Hoa Tam Muội Kinh** đều là Bản thuộc Nghi Tự Bộ.

_ Tại Tây Tạng, khoảng Thế Kỷ thứ 8, do sự phát triển của Mật Giáo nên Địa Tạng Bồ Tát được minh họa trong các bức tranh và các **Mạn Đà La** (Maṇḍala) như là một trong tám vị Bồ Tát vây quanh Đức Phật, biểu thị cho ý nguyện Từ Bi vĩ đại là:

*“Địa Ngục chưa trống rỗng
Thệ Nguyện chẳng thành Phật
Khi độ hết chúng sinh
Mới chúng đấng Bồ Đề”*

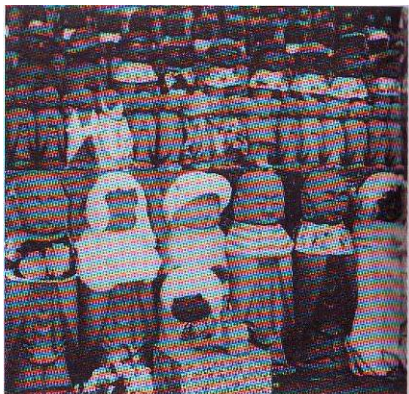
Ngoài ra Phật Giáo Tây Tạng cũng nhận định Địa Tạng Bồ Tát là một trong các Bản Tôn Tài Bảo

_ Tại Nhật Bản, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** bắt nguồn trong thời kỳ **Bình An** (Heian:794_1192) và được phát triển qua từng giai đoạn cho đến ngày nay như sau:

.) **Kim Tích Vật Ngữ Tập** ghi nhận Địa Tạng là vị Bồ Tát cứu độ chúng sinh trong đời hiện tại và dẫn dắt họ sang Thế Giới Cực Lạc (Sukhāvātī)

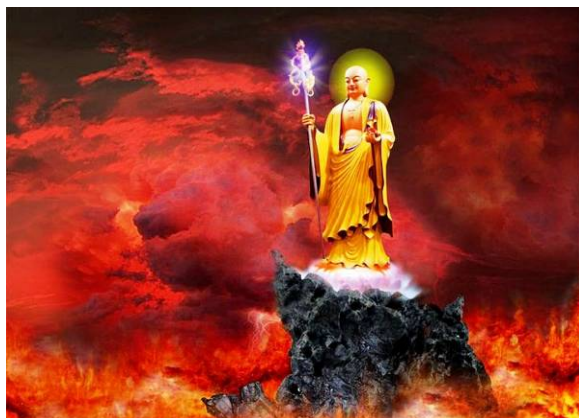
) Bộ **Nhật Bản Linh dị Ký** tin rằng Địa Tạng là vị Bồ Tát cứu độ chúng sinh sau khi lâm chung.

) Người dân Nhật Bản tin tưởng rằng Địa Tạng Bồ Tát chuyên cứu độ linh hồn của trẻ con bị chết yểu nên thường dựng các tượng đá Jizò (Địa Tạng) trong các nghĩa trang và khoác quần áo của trẻ con đã chết ấy lên bức tượng.



Dần dần Địa Tạng Bồ Tát được đồng hóa với **vua Diêm La** (Yama-rāja) và được xem là vị chủ tể của cõi U Minh, chuyên cứu độ tất cả chúng sinh trong cõi Địa Ngục. Như quyển **Bồ Đề Tâm Luận** của ngài **Trần Hải** cho rằng Địa Tạng Bồ Tát hóa hiện thành thân Phật hoặc thân Diêm La Vương để vào Địa Ngục cứu độ chúng sinh

Biểu tượng thường thấy nhất là tượng Địa Tạng Bồ Tát được tạo dựng trong các nghĩa trang của Phật Giáo hoặc các tranh tượng Địa Tạng qua hình nhà sư đi vào lửa ngục để giải cứu những linh hồn chịu khổ nạn.



.) Ngày nay tại Nhật Bản, Địa Tạng Bồ Tát được thờ phượng qua hình dáng nhà sư đầu trần chân đất, đi vào xã hội cứu độ chúng sinh ngay trong đời này chứ không phải ở chốn Địa Ngục.

Trong Thế Kỷ thứ 9, Tín Ngưỡng Địa Tạng được **Thiên Đài Tông** và **Chân Ngôn Tông** phổ biến qua hình tượng của sáu vị Địa Tạng.

Giác Thiên Sao ghi rằng:

1_ Đại Kiên Cố Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Trời, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm quyển Kinh

2_ Đại Thanh Tịnh Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Người, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải kết Thủ Vô Úy An

3_ Thanh Tịnh Vô Cấu Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi A Tu La, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm rương Kinh Phạn

4_ Đại Quang Minh Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Súc Sinh, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải cầm Như Ý

5_ Đại Đức Thanh Tịnh Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Ngạ Quỷ, tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Dữ Nguyên An.

6_ Đại Định Trí Bi Địa Tạng là Hóa Tôn của cõi Địa Ngục, tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải cầm viên ngọc báu.

Hoặc sáu hình tượng Địa Tạng là sáu Hóa Tôn của sáu nẻo đã được ghi nhận trong **Đại Nhật Kinh Sớ**

Ngoài sáu hình tượng trên, Nhật Bản còn lưu truyền nhiều hình tượng Địa Tạng khác là:

_ **Pháp Tính Địa Tạng**: Còn gọi là **Bất Hưu Tức Địa Tạng**



_ **Địa Trì Địa Tạng (Jiji Jizō)**: Còn gọi là **Hộ Tán Địa Tạng**



_ **Bảo Tính Địa Tạng**: Còn gọi là **Phá Thắng Địa Tạng**



_ **Pháp Ấn Địa Tạng**: Còn gọi là **Tán Long Địa Tạng**



_ **Đà La Ni Địa Tạng**: Còn gọi là **Biện Ni Địa Tạng**



Long Quy Địa Tạng: Còn gọi là **Diên Mệnh Địa Tạng** hay **Quang Vị Địa Tạng**



Dạ Thiên Địa Tạng (Yotenga Jizō): Tay trái cầm viên ngọc Như Ý, tay phải tác **Thuyết Pháp Ấn**, cứu độ nẻo Trời Người.



Phóng Quang Vương Địa Tạng (Hōkō-ō- Jizō): Tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác **Dữ Nguyện Ấn**, giúp cho Ngũ Cốc được mùa



_ **Kim Cương Tràng Địa Tạng** (Kongòtò Jizò): Tay trái cây phướng Kim Cương, tay phải tác Thí Vô Úy Ấn, cứu độ nẻo Tu La



_ **Kim Cương Bi Địa Tạng** (Kongòhi Jizò): Tay trái cầm cây Tích Trượng, tay phải tác Dẫn Tiếp Ấn, cứu độ nẻo Súc Sinh



_ **Kim Cương Bảo Địa Tạng** (Kongòhò Jizò): Tay trái cầm viên ngọc báu, tay phải tác Cam Lộ Ấn, cứu độ nẻo Quỷ đói



_ **Kim Cương Nguyện Địa Tạng** (Kongògan Jizò): Tay trái cầm cây phướng Diêm Ma, tay phải tác Thành Biện Ấn, vào Địa Ngục cứu khổ



_ **Khỏa Địa Tạng**: (Hadaka Jizò: Địa Tạng lỏa thể)



Trường hợp đặc biệt, Địa Tạng Bồ Tát cũng có thể mang hình tướng một bà già qua tên gọi **Mẫu Địa Tạng** (Uba Jizò)

Hoặc mang hình tướng của người nữ với tên gọi là **Tử Dục Địa Tạng** (Kosodate Jizò) được kêu cầu như vị Thần bảo vệ và nuôi lớn trẻ con

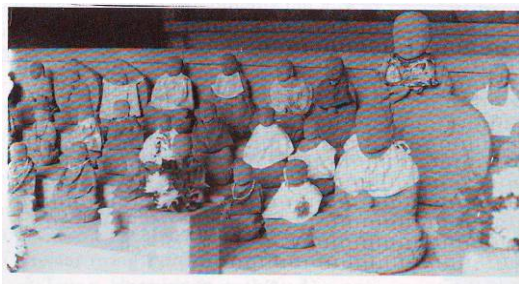


_ **Tử An Địa Tạng** (Koyasu Jizò): giúp cho phụ nữ sinh đẻ và nuôi con dễ dàng.



Tín Ngưỡng này đã thâm nhập vào Tín Ngưỡng Dân Gian từ sau thời đại **Khiêm Thương** (Kamakura: 1192_1336) tức lấy sự thị hiện của Bồ Tát Địa Tạng ở vùng **Tắc Hà** là vị cứu hộ trẻ con, giúp phụ nữ sinh đẻ dễ dàng... và có vẽ hình, ca vịnh tán tụng.

Tại Kiyomizu ở Kyoto có dựng tượng Jizò (Địa Tạng) là nơi dùng để tưởng niệm những đứa trẻ bị chết yểu.



_ **Thủy Tử Địa Tạng** hay **Áu Thủy Địa Tạng** (Mizuko Jizò): Giúp cho những vong linh trẻ con chết yểu hoặc chết trong thai mẹ...được an lành. Do điều này mà tượng Địa Tạng Bồ Tát thường được đặt dọc theo bờ sông Sai-no-Kawara nhằm giúp cho những vong linh chết trẻ, thoát khỏi mọi hình phạt, sớm được siu thoát. Hoặc thiết lập các nghi lễ cầu siêu cho trẻ con bị chết khi người mẹ bị sẩy thai hay phá thai....

Hình tượng Mizuko Jizò tại chùa Chòsenji (Trường Tuyền Tự)



Người dân Nhật Bản tin tưởng rằng Địa Tạng Bồ Tát có rất nhiều quyền năng như di chuyển, bay, nói hoặc nhổ gai khỏi chân những kẻ lừa hành... Từ đó vô số Tín Ngưỡng Dân Gian đã gắn liền với Địa Tạng như:

_ **Thích Phi Địa Tạng** (Togenuki Jizò): hay giúp cho người lừa hành nhổ gai góc đâm vào chân



_ **Thường Thí Địa Tạng** (Ajimi Jizo): hay giúp cho các vị tu sĩ chuẩn bị các món ăn đặc biệt ở nhà bếp



_ **Cốc Đoàn Bính Địa Tạng** (Botamochi Jizò): hay giúp cho nhà nông có các cái bánh hình tròn để ăn trong thời gian gieo trồng lúa mạ.

_ **Tỵ Thủ Địa Tạng** (Hanatori Jizò): chăm sóc ngựa và gia súc

_ **Hỏa Tiêu Địa Tạng** (Hikeshi Jizò) hay **Hỏa Phần Địa Tạng** (Hitaki Jizò): bảo vệ nhà cửa, ruộng vườn tránh khỏi hỏa hoạn

_ **Thủy Dẫn Địa Tạng** (Mizuhiki Jizò): mang nước đến giúp cho lúa mạ, cây cối tăng trưởng

_ **Vũ Khất Kỳ Địa Tạng** (Amagoi Jizò): Cầu đảo xin trời mưa

_ **Lập Sơn Địa Tạng** (Tachiyama Jizò): tạo làm nơi chốn cho phụ nữ nông dân nghỉ ngơi

_ **Điền Thực Địa Tạng** (Taue Jizò): giúp cho ngũ cốc được mùa

_ **An Sản Địa Tạng** (Anzan-Jizò): giúp cho phụ nữ sinh đẻ dễ dàng



- _ **Nhật Hạng Địa Tạng** (Higiri Jizò): giúp cho con người tránh khỏi Thiên Tai
- _ **Tâm Bình Địa Tạng** (Shinpei Jizò): giúp cho linh hồn của con người được an bình
- _ **Đạo Dẫn Địa Tạng** (Michibiki Jizò): bảo vệ, chỉ đường cho những người đi trong vùng hoang vắng hiểm trở
- _ **Thắng Quân Địa Tạng** (Shokògun Jizò): Giúp cho chiến thắng và bình an trong trận mạc



- _ **Diên Mệnh Địa Tạng** (Enmei Jizò): giúp cho con người mạnh khỏe sống lâu, không bị bệnh tật.



- _ **Du Huyền Địa Tạng** (Aburakake Jizò): chữa trị bệnh tật cho con người



- _ **Bảo Ân Địa Tạng** ((Hòin Jizò): Cứu độ súc sinh
- _ **Phóng Quang Vương Địa Tạng** (Hòkò- ò- Jizò) hoặc **Kiên Cố Ý Địa Tạng** (Kenko-i Jizò) hoặc **Nhật Quang Địa Tạng** (Nikkò Jizò): Cứu độ hàng Trời
- _ **Bảo Xứ Địa Tạng** (Hòsho Jizò): Cứu độ A Tu La
- _ **Bảo Chương Địa Tạng** (Hòshò Jizò): Cứu độ Quý đỏi
- _ **Trì Địa Địa Tạng** (Jiji Jizo) hoặc **Trừ Cái Chương Địa Tạng** (Jogaishò Jizò): Cứu độ loài người
- _ **Bảo Châu Địa Tạng** (Hòju Jizò): Cứu độ nèo Địa Ngục
- _ **Hỏa Phục Địa Tạng** (Hifuse Jizò): ngăn chặn nạn núi lửa. Điển hình là các Tượng Địa Tạng được dựng gần núi lửa Chasudake tại Nhật



Ngoài ra Địa Tạng Bồ Tát còn được thờ phụng qua nhiều tên gọi như sau:

- _ **Đàn Đà Địa Tạng** (Danda Jizò)
- _ **Nê Túc Địa Tạng** (Doroashi Jizò)
- _ **Phúc Đới Địa Tạng** (Hara-Obi Jizò)
- _ **Bị Mạo Địa Tạng** (Hibò Jizò)
- _ **Hắc Địa Tạng** (Kuro Jizò)
- _ **Không Thủ Địa Tạng** (Karate Jizò)
- _ **Lạp Địa Tạng** (Kasa Jizò)
- _ **Khái Chí Địa Tạng** (Sekidome Jizò)
- _ **Thúc Tử Địa Tạng** (Tawashi Jizò)
- _ **Lung Địa Tạng** (Tsunbo Jizò)
- _ **Thi Điền Địa Tạng** (Yata Jizò)
- _ **Thủ Chấn Địa Tạng** (Kubifuri Jizò)

Người dân Nhật thường khắc hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát trên đá hoặc dùng đá tảng, cắt xẻ đục đẽo đơn sơ rồi dựng hình tượng của Ngài trên các bệ đá dựng ở ven đường, cổng ra vào của làng mạc, nơi hoang vắng nguy hiểm... nhằm bảo vệ cho làng mạc và khách lữ hành.

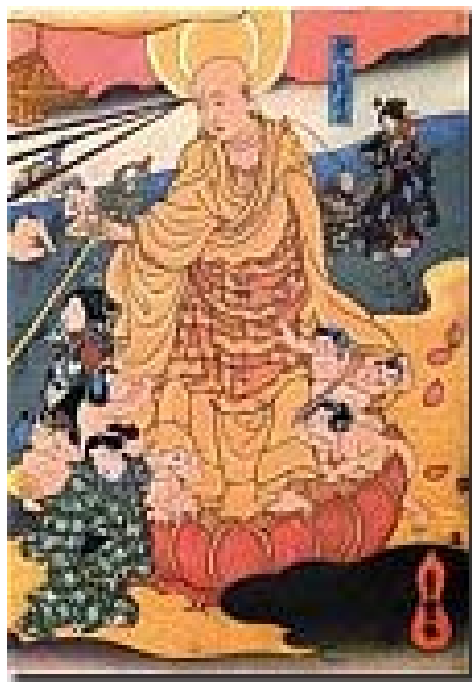




Riêng ở Tokyo có hơn 500 bức tượng Jizò (Địa Tạng) được dựng dọc theo nhiều tuyến đường



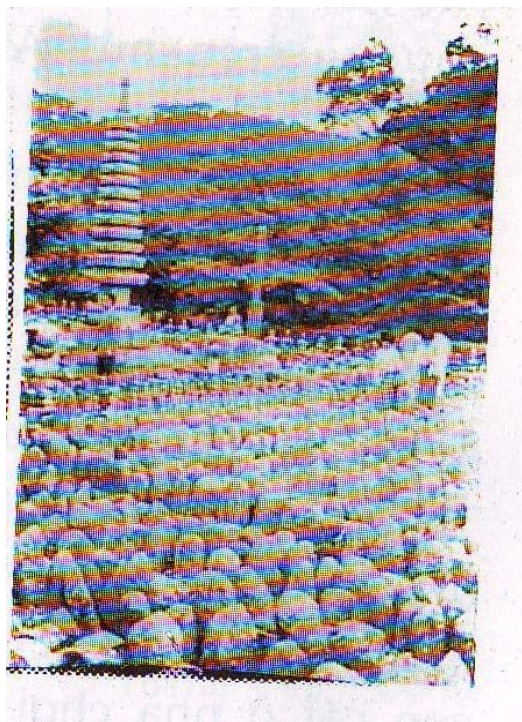
Do người Nhật tin tưởng Địa Tạng là vị Bồ Tát giám hộ trẻ thơ, nên thường cho trẻ con chơi đùa loanh quanh, gần một bức tượng Địa Tạng với niềm tin là Ngài sẽ trông coi và bảo vệ cho lũ trẻ.





Phật Giáo Nhật Bản chọn ngày 24 tháng bảy theo Lịch của Nhật Bản là ngày vía của Địa Tạng Bồ Tát và chọn ngày 23, 24 tháng tám làm ngày lễ hội **Địa Tạng Bồn** (còn gọi là ngày truyền thống của trẻ thơ), nhằm nhắc nhở đến sự mệnh thiêng liêng của Ngài là bảo vệ trẻ thơ vượt qua giai đoạn khó khăn nhất của đời người.

Nhiều chùa ở Nhật Bản có dựng một dãy tượng Địa Tạng bằng đá đẽo thô mộc, gọi là Sentai Jizō (ngàn thân Địa Tạng)





Do Bản Tính *khoan hòa, từ ái* của Địa Tạng Bồ Tát kèm với hình tướng nhà sư, khiến Ngài có vẻ gần gũi với dân gian hơn là vị Thần khác. Ngài được gắn liền với Đức Phật A Di Đà cùng với Bồ Tát Quán Âm thì được xưng tán là “**Nhất Phật Nhị Bồ Tát**”.

Đôi khi, Địa Tạng Bồ Tát còn được biểu thị như là một chiến binh của Thần Đạo Nhật Bản được đồng hóa với **Atago Gongen** (vị Thần bảo vệ khỏi bị lửa đốt, là một Nhập Thể tạm thời của **Jizi** được thờ phụng trên núi Atago thuộc tỉnh Kyoto) với hình dáng một chiến tướng ngồi trên lưng ngựa, tay cầm cây gậy hành hương và viên ngọc ước. Thần Thú của Thần **Atago Gongen** là con lợn rừng, biểu tượng cho sức mạnh, lòng dũng cảm và ý chí kiên cường...nhằm giải cứu cho những chiến binh thoát khỏi mọi tình huống khó khăn nguy cấp hoặc tránh sự gây hại của lợn rừng.



Tại Việt Nam, **Tín Ngưỡng Địa Tạng** được phát triển song hành với sự phát triển của Phật Giáo. Tuy nhiên phần lớn người dân Việt thường chuyên tụng Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên** với mục đích cầu siêu cho ông bà, cha mẹ, con cái, họ hàng thân thuộc... tức chịu ảnh hưởng sâu xa của tư tưởng cho rằng **Địa Tạng Bồ Tát** là vị Chủ Tể tối cao của Địa Ngục, Giáo Chủ của cõi U Minh... chứ không hề biết rằng **Địa Tạng Bồ Tát** không chỉ độ hóa chúng sinh trong cõi Địa Ngục, mà còn giúp đỡ bảo vệ cho sinh mệnh của chúng sinh, an dân trấn quốc, viên mãn Phước Trí ngay trong đời hiện tại.

) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện** (Kṣitigarbha-praṇidhāna-sūtra), quyển Thượng, Phẩm **Đạo Lợi Thiên Cung Thần Thông** ghi rằng: “Vào kiếp lâu xa trong thời quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát là con của một vị Đại Trưởng Giả. Nhân thấy tướng tốt trang nghiêm của Đức **Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai** mà phát sinh tâm kính ngưỡng, nói rằng để chứng đắc được tướng trang nghiêm này mà phát Nguyện cho đến hết các kiếp chẳng thể tính đếm, ở đời vị lai độ thoát tội khổ của chúng sinh trong sáu nẻo”

Lại ghi rằng: “Một trong các kiếp trong a tăng kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn, Địa Tạng Bồ Tát là người nữ thuộc giòng Bà La Môn, vì cứu độ mẹ thoát khỏi Địa Ngục đã thay mẹ cúng dường tu Phước và phát Nguyện cho đến hết kiếp vị lai đều rộng cứu độ tội khổ của chúng sinh”

) Trong Phẩm **Diêm Phù Chúng Sinh Nghiệp cảm** của Kinh trên cũng ghi nhận hai thuyết là:

– “Vào thời lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát làm vua của một nước. Do thấy người dân trong nước tạo nhiều tội ác, nên đã phát Nguyện độ hết tội của các chúng sinh, đều đến Bồ Đề. Nếu chẳng như vậy thì không thành Phật”

– “Ở một kiếp lâu xa trong quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát là một người nữ tên là **Quang Mục**. Do mẹ của nàng bị đọa vào Địa Ngục nên Quang Mục vì muốn cứu độ mẹ, đã phát Nguyện cứu giúp nhổ bứt tất cả tội khổ của chúng sinh, đợi cho chúng sinh thành Phật rồi, sau đó mình mới thành Chính Giác”

Các Thuyết ghi trên đều tùy theo Tín Ngưỡng **Địa Tạng** mà rộng truyền trong dân gian, cho nên trong Phật Giáo thường dùng các câu:

– “Địa Ngục chưa trống rỗng
Thề Nguyện chẳng thành Phật
Khi độ hết chúng sinh
Mới chứng đắc Bồ Đề”

– “Ta chẳng vào Địa Ngục thì ai vào Địa Ngục ?”

Đề hình dung lời Nguyện rộng lớn thuộc Tâm Từ Bi thương xót của Địa Tạng Bồ Tát.

) Kinh **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện**, Phẩm **Địa Thần Hộ Pháp** đề cập đến mười điều lợi ích của việc cúng dường **Địa Tạng Bồ Tát**. Trong đó hay đắp tượng vẽ tranh, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc hình tượng Ngài Địa Tạng, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thì nơi người đó ở liền được mười điều lợi ích là:

- 1_ Đất cát tươi tốt.
- 2_ Nhà cửa an ổn.
- 3_ Người đã chết được sinh lên cõi Trời.
- 4_ Những người hiện còn được tăng thọ.
- 5_ Cầu nguyện gì cũng được toại ý
- 6_ Không có tai họa về lửa và nước.
- 7_ Trừ sạch việc hư hao.
- 8_ Dứt hẳn mộng ác.
- 9_ Khi ra lúc vào có Thần theo hộ vệ.
- 10_ Thường được gặp bậc Thánh Nhân.

) Trong Phẩm **Chúc Lụy Nhân Thiên** nói rằng: “Nếu trong đời sau có kẻ trai lành người nữ thiện nào, nhìn thấy hình tượng Ngài Địa Tạng và nghe Kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, thức ăn uống, quần áo, trân bảo, bố thí cúng dường, ngợi khen chiêm lễ, sẽ được hai mươi tám điều lợi ích là:

- 1_ Tròi, Rông thường hộ niệm.
- 2_ Quả lành ngày càng tăng.
- 3_ Góm chứa Nhân vô thượng của bậc Thánh.
- 4_ Chẳng thoái Bồ Đề
- 5_ Ăn mặc đượ đầy đủ.
- 6_ Thân không bị vướng những bệnh tật, nạn dịch
- 7_ Xa lìa tai họa về lửa và nước.
- 8_ Không bị nạn trộm cướp.
- 9_ Người khác nhìn thấy đều sinh lòng kính trọng.
- 10_ Quỷ Thần theo hộ trì.
- 11_ Đời sau sẽ chuyển thân nữ thành thân nam.
- 12_ Đời sau sẽ làm con gái của các bậc Vương Giả Đại Thân.
- 13_ Tướng mạo xinh đẹp.
- 14_ Phần lớn đượ sinh về cõi Tròi.
- 15_ Làm bậc vua chúa.
- 16_ Có Trí sáng biết rõ những việc trong đời trước.
- 17_ Cầu nguyện gì cũng đượ toại ý
- 18_ Quyến thuộc an vui.
- 19_ Các tai họa đột ngột đều đượ tiêu diệt.
- 20_ Các nghiệp về nẻo ác đều dứt hẳn.
- 21_ Đi đến đâu cũng không bị trở ngại.
- 22_ Đêm nằm mộng đượ an ổn vui vẻ.
- 23_ Những người thân tộc đã chết nếu có tội thời đượ khôi khôi.
- 24_ Nếu đời trước có Phước thì đượ thọ sinh về cõi vui sướng.
- 25_ Đượ các bậc Thánh ngợi khen.
- 26_ Căn Tính lành lợi thông minh.
- 27_ Giàu lòng Từ Tâm thương xót.
- 28_ Cuối cùng thành Phật.

Trong băng đĩa **Cửu Hoa Sơn** (thuộc Tứ Đại Danh Sơn) có ghi nhận bài **Địa Tạng Sám** nhằm nhấn mạnh vào Pháp Tu **Chính Pháp Giải Thoát** qua sự nhiếp hóa của Bồ Tát Địa Tạng như sau:

- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con lìa hẳn ba nẻo ác
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con mau dứt Tham Sân Si
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con siêng tu Giới Định Tuệ
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con thường tùy các Phật Học
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con chẳng thoái Tâm Bồ Đề
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con quyết định sinh An Nhân
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con mau đượ thọ Thánh Ký
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con phân thân khắp các cõi
- _ Nam mô **Đại Nguyện Địa Tạng Vương**
Nguyện con rộng độ các chúng sinh

Nay trong sự phát triển của Phật Giáo Việt Nam, với tinh thần tham cứu cầu học nên tôi đã cố gắng phiên dịch một số Kinh Quỹ liên quan đến **Địa Tạng Bồ Tát**, nhằm có thể trợ giúp phần nào cho những người tìm hiểu nghĩa thú tu hành của pháp Địa Tạng.

Điều không thể tránh khỏi là các bản dịch này còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rủ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn

Hết thầy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và khuyến tấn con tìm hiểu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn em Mật Trí (**Tông Phước Khải**) đã sưu tập một số tài liệu về **Tín Ngưỡng Địa Tạng tại Nhật Bản** để hỗ trợ cho phần soạn dịch này.

Tôi xin chân thành cảm ơn nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch bản ghi chép này

Tôi cũng xin cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát

Mùa Hạ năm Giáp Ngọ (2014)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi